

Số: 29 /2023/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định số lượng, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế
- Dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023 - 2025;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận tại Tờ trình số
2127/TTr-SYT ngày 15 tháng 5 năm 2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại
Báo cáo số 1143/BC-STP ngày 04 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định số lượng, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cộng tác viên dân số đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác dân số.

Điều 2. Số lượng, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm

1. Số lượng:

Mỗi thôn/khu phố: 01 cộng tác viên theo quy định tại điểm d, khoản 10 Điều 2 Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023 - 2025.

2. Quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm:

a) Nguyên tắc xét chọn

- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và đúng theo quy trình quy định tại Quyết định này.

- Việc xét chọn cộng tác viên dân số phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2021/TT-BYT).

b) Ưu tiên trong xét chọn

- Ưu tiên xét chọn những người đã làm cộng tác viên dân số tại thôn/khu phố có đủ tiêu chuẩn theo quy định để bảo đảm ổn định mạng lưới cộng tác viên dân số; ưu tiên cho người có nhiều thời gian làm cộng tác viên dân số hơn.

- Ưu tiên những người đang làm công tác y tế thôn tham gia kiêm nhiệm cộng tác viên dân số.

- Trường hợp các tiêu chí xét chọn bằng nhau thì do Trạm Y tế xã/phường/thị trấn hoặc do khoa, phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố được giao nhiệm vụ thực hiện công tác y tế tại xã/phường/thị trấn nơi không có Trạm Y tế thống nhất xét chọn.

c) Quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm

- Căn cứ số lượng cộng tác viên dân số quy định tại khoản 1 Điều này, Trạm Y tế xã/phường/thị trấn (sau đây viết tắt là Trạm Y tế) hoặc khoa, phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố được giao nhiệm vụ thực hiện công tác y tế tại xã/phường/thị trấn nơi không có Trạm Y tế phối hợp với Trưởng thôn/khu phố thông báo công khai nhu cầu xét chọn cộng tác viên dân số bằng hình thức thông báo được niêm yết tại Trạm Y tế và Ban quản lý thôn, khu phố; đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn, của thôn, khu phố (nếu có); thời hạn thông báo công khai là 10 ngày làm việc.

- Cá nhân có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT có nguyện vọng đăng ký xét chọn nộp hồ sơ theo quy định Khoản 3 Điều này tại Trạm Y tế hoặc khoa, phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố được giao nhiệm vụ thực hiện công tác y tế tại xã/phường/thị trấn nơi không có Trạm Y tế. Thời hạn nộp hồ sơ là 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thông báo công khai.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ xét chọn Trạm Y tế hoặc khoa, phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố được giao nhiệm vụ thực hiện công tác y tế tại xã/phường/thị trấn nơi không có Trạm Y tế phối hợp với Trưởng thôn/khu phố tổ chức cuộc họp thảo luận, thống nhất xét chọn và lập danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm cộng tác viên dân số (kèm theo biên bản họp); trình Giám đốc Trung tâm Y tế huyện, thành phố phê duyệt danh sách cộng tác viên dân số.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm cộng tác viên dân số của Trạm Y tế hoặc khoa, phòng

chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố được giao nhiệm vụ thực hiện công tác y tế tại xã/phường/thị trấn nơi không có Trạm Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện, thành phố xem xét ban hành quyết định phê duyệt danh sách cộng tác viên dân số trên địa bàn quản lý.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt danh sách cộng tác viên dân số của Trung tâm Y tế huyện, thành phố, Trạm Y tế hoặc Trung tâm Y tế huyện, thành phố nơi không có Trạm Y tế thông báo và ký hợp đồng trách nhiệm cộng tác viên dân số (theo Phụ lục đính kèm).

3. Hồ sơ đăng ký xét chọn (01 bộ) gồm:

- a) Đơn đăng ký tự nguyện tham gia làm cộng tác viên dân số;
- b) Bản sơ yếu lý lịch có dán ảnh, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;
- c) Bản sao trình độ học vấn từ tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên (đối với những thôn khó khăn hoặc có đồng bào dân tộc ít người không đạt trình độ học vấn tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên thì phải có giấy xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện giám sát về hoạt động đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn quản lý.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Vụ Pháp chế (Bộ Y tế);
- Tổng cục Dân số-KHHGĐ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh NLB;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT và Truyền thông;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- VPU: LD, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. NNN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Long Biên



Phụ lục
MẪU HỢP ĐỒNG TRÁCH NHIỆM

*(Ban hành theo Quyết định số 29 /2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Tên cơ quan, đơn vị chủ quản
trực tiếp

Tên cơ quan, đơn vị ký hợp
đồng.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:HĐTN/CTVDS/202...

....., ngàythángnăm 202...

HỢP ĐỒNG TRÁCH NHIỆM
Cộng tác viên dân số

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Căn cứ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Quyết định số/2023/QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm 2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTYT ngày.....tháng.....năm..... của Giám đốc Trung tâm Y tế về việc phê duyệt danh sách cộng tác viên dân số phường, xã, thị trấn

Hôm nay, ngày tháng năm, chúng tôi gồm:

BÊN A: TRẠM Y TẾ XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN (HOẶC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN/THÀNH PHỐ).....

Địa chỉ:

Đại diện:

Chức vụ:

Số điện thoại:

BÊN B: ÔNG (BÀ):

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Giới tính:

Giấy CMND/CCCD số:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Quê quán:.....

Trình độ văn hoá:

Trình độ chuyên môn:

Nghề nghiệp hiện nay:.....

Địa chỉ thường trú (ghi rõ):.....

.....

Điện thoại:.....Email:.....

Cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng trách nhiệm cộng tác viên dân số thôn/khu phố gồm những điều khoản sau đây:

Điều 1. Ông (bà):.....

1. Tham gia làm cộng tác viên dân số thôn, khu phố:.....phường (xã).....

2. Thời gian: Kể từ ngày/...../..... đến hết ngày/...../.....

3. Địa bàn làm việc: Tại thôn, khu phố thuộc phường (xã).....

4. Phương tiện đi lại làm việc: tự túc.

5. Được nhận các phương tiện hoạt động cho cộng tác viên dân số, được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ theo quy định hiện hành.

6. Mức chi bồi dưỡng: đồng/người/tháng.

7. Thời gian nhận bồi dưỡng vào ngày hàng tháng.

Điều 2. Ông (bà): có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện tốt, hoàn thành đầy đủ các công việc của cộng tác viên dân số theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BYT, cụ thể như sau:

1. Cộng tác viên dân số có trách nhiệm cùng nhân viên y tế thôn và cộng tác viên các chương trình khác trên địa bàn tuyên truyền, vận động về công tác dân số, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong địa bàn quản lý.

2. Trực tiếp tuyên truyền, vận động, tư vấn về dân số cho người dân trong địa bàn đảm nhiệm.

3. Cung cấp bao cao su, viên uống tránh thai đến từng hộ gia đình theo quy định; thực hiện tiếp thị, tiếp thị xã hội, xã hội hóa sản phẩm chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và dịch vụ về dân số theo quy định.

4. Kiểm tra, theo dõi việc duy trì thực hiện các nội dung về dân số của các hộ gia đình tại địa bàn quản lý.

5. Thực hiện chế độ ghi chép ban đầu, thu thập số liệu, lập báo cáo định kỳ và đột xuất về dân số theo quy định hiện hành; cung cấp số liệu cho Trạm Y tế cấp xã (hoặc Trung tâm Y tế huyện/thành phố nơi không có tổ chức Trạm Y tế), lập các sơ đồ và biểu đồ, quản lý số hộ gia đình về dân số tại địa bàn quản lý.

6. Bảo quản và sử dụng các tài liệu (sổ sách, biểu mẫu báo cáo...) liên quan đến nhiệm vụ được giao.

7. Tham dự giao ban cộng tác viên dân số hằng tháng do Trạm Y tế cấp xã (hoặc Trung tâm Y tế huyện/thành phố nơi không có tổ chức Trạm Y tế) tổ chức để phản ánh tình hình và báo cáo kết quả hoạt động dân số của địa bàn được giao quản lý.

8. Tham dự các lớp tập huấn do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

9. Phát hiện và đề xuất với cán bộ theo dõi công tác dân số cấp xã, cán bộ thuộc Trạm Y tế cấp xã (hoặc Trung tâm Y tế huyện/thành phố nơi không có tổ chức Trạm Y tế) các vấn đề cần thực hiện về dân số tại địa bàn quản lý.

10. Thực hiện nhiệm vụ khác về dân số do Trưởng Trạm Y tế xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

Điều 3. Trạm Y tế xã/phường/thị trấn (hoặc Trung tâm Y tế huyện/thành phố).....:

1. Có trách nhiệm tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, chi trả bồi dưỡng hàng tháng, cho cộng tác viên dân số theo quy định hiện hành.

2. Chỉ đạo điều hành cộng tác viên dân số thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ theo quy định.

3. Có quyền chấm dứt hợp đồng với cộng tác viên dân số tại mọi thời điểm khi cộng tác viên dân số không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không tham gia hoạt động, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của bản hợp đồng này.

Điều 4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngàytháng năm ... đến hết ngàytháng năm

Điều 5. Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản có giá trị như nhau:

1. Ông (bà) là cộng tác viên dân số thôn/khu phố giữ một bản (01);

2. Trung tâm Y tế giữ một bản (01) ;

3. Trạm Y tế giữ một bản (01) cùng phối hợp giám sát.

Hợp đồng này làm tạitỉnh Ninh Thuận./.

BÊN B
CỘNG TÁC VIÊN DÂN SỐ
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN A
TRƯỞNG TRẠM Y TẾ HOẶC
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)